TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2022/HSST**
Ngày: **18 – 4 - 2022**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Bà Trần Thị Thu Hường.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: **Ông Nguyễn Đại Đồng.**
Ông Lê Mạnh Nhanh.
- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Hữu Vinh** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện M.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa:* **Bà Lê Thị Lan** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở TAND huyện M, TP. Hµ Néi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/QĐSTXX – HS ngày 31/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/HSST-QĐ ngày 12/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tất T, sinh năm 1958; Sinh tại: Xã B, huyện M, thành phố Hà Nội; Trú tại: Thôn L, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tất Sực (Đã chết) và bà Trương Thị T (Đã chết); vợ: Lê Thị D; Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1991; TATS: Theo danh chỉ bản số 12 ngày 20/01/2022 của Công an huyện M lập và lý lịch địa P cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị tạm giữ từ **21/12/2021**, thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày **30/12/2021**. *Có mặt.*

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977; Sinh tại xã B, huyện M, thành phố Hà Nội; Trú tại: Thôn L, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T2, con bà Kim Thị B (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T3; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007; TATS: Theo danh chỉ bản số 13 ngày

28/02/2022 của Công an huyện M lập và lý lịch địa P cung cấp bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án:

Năm 2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2020.

Nhân thân: Ngày 22/6/2011 bị Công an huyện M thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **21/12/2021 đến nay**. *Có mặt theo Lệnh trích xuất.*

3. Nguyễn Đức K, sinh năm 1975; Sinh tại xã B, huyện M, thành phố Hà Nội; Trú tại: Thôn L, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đức T4 và bà Nguyễn Thị M; Vợ: Nguyễn Thị Thu H; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020. TATS: Theo danh chỉ bản số 11 ngày 20/01/2022 của Công an huyện M lập và lý lịch địa P cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị tạm giữ ngày **21/12/2021**; thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày **30/12/2021**. *Có mặt.*

4. Lê Ngọc T, sinh năm 1976; Sinh tại xã B, huyện M, thành phố Hà Nội; Trú tại: Thôn L, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Ngọc Sướng (Đã chết) và bà Đào Thị P; Vợ Nguyễn Thị S; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2008; TATS: Theo danh chỉ bản số 10 ngày 20/01/2022 của Công an huyện M lập và lý lịch địa P cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị tạm giữ ngày **21/12/2021**, thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày **30/12/2021**. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 h00 ngày 21/12/2021, tại nhà ở của Nguyễn Tất T, trú tại thôn L, xã B, huyện M, TP Hà Nôi, Công an huyện M bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Tất T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn K và Lê Ngọc T có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh chắn; Vật chứng thu giữ: 02 bộ bài chắn, 02 bát sứ; tiền thu trên chiếu 8.250.000đ; thu trên người các đối tượng 5.710.000đ; trong đó: Nguyễn Tất T có 2.000.000đ; Nguyễn Văn T1 có 3.700.000đ, Lê Ngọc T có 10.000 đ.

Tổng số tiền thu giữ 13.960.000đ (Mười ba triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng)

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận:

Khoảng 11h ngày 21/12/2021, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức K và Lê Ngọc T đến nhà Nguyễn Tất T chơi. Trong lúc ngồi uống rượu, cả bốn người rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh chắn, được thua bằng tiền. Nguyễn Tất T lấy 02 bộ bài chắn, 02 bát sứ để cho tất cả mọi người cùng chơi. Khi bắt đầu đánh bạc các đối tượng thống nhất: Người chia bài sử dụng bộ bài chắn gồm 100 quân bào chia cho mỗi người 19 quân bài, người đánh đầu tiên được chia 20 quân bài, số quân còn lại để tại bát sứ gọi là "nọc". Khi đánh bạc những người chơi góp 50.000đ tiền gà. Khi có người ù suông thì ba người còn lại phải đưa lại cho người ù 20.000đ, nếu có ù thêm các "cước ù" khác thì cộng thêm 10.000đ gọi là "dịch". Trong quá trình đánh bạc, nếu có người T1 ù gà thì sẽ đưa cho Nguyễn Tất T (chủ nhà) 10.000đ gọi là tiền phế. Tổng số tiền phế bị cáo T thu được khảng 120.000đ. Khi bị bắt, tất cả tiền để dưới chiếu.

- Nguyễn Tất T khai: Có khoảng 2.000.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt T đang T1, ngoài số tiền dưới chiếu, trong người bị cáo có 2.000.000đ. Tất cả tiền đều sử dụng vào việc đánh bạc. Bị cáo là người chuẩn bị công cụ, P tiện đánh bạc.

- Nguyễn Văn T1 khai: Mang theo số tiền khoảng 2.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt T1 có 3.700.000đồng trong người. Toàn bộ số tiền này đều sử dụng vào việc đánh bạc.

- Lê Ngọc T khai: Khi tham gia đánh bạc có 1.000.000đ, bỏ ra đánh bạc hết, khi bị bắt trong người còn 10.000đ.

- Nguyễn Đức K khai: Khi đi đánh bạc có khoảng 5.000.000đ, khi bị bắt tất cả tiền để dưới chiếu, không rõ được thua thế nào.

Như vậy tổng số tiền các bị can khai nhận mang theo để sử dụng vào hành vi đánh bạc là 13.960.000đ (Mười ba triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng)

Cáo trạng số 06/CT-VKS- MĐ ngày 18/3/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố: **Nguyễn Tất T, Nguyễn Đức K, Nguyễn Văn T1 và Lê Ngọc T** về tội: Đánh bạc theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Tất T, Nguyễn Đức K, Nguyễn Văn T1 và Lê Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi theo đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của

bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Tất T, Nguyễn Đức K, Nguyễn Văn T1 và Lê Ngọc T phạm vào tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 321; s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 đối với bị cáo Nguyễn Văn T1.

Khoản 1 Điều 321; i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tất T và Nguyễn Đức K.

Khoản 1 Điều 321; i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Ngọc T.

Xử phạt:

- Nguyễn Văn T1 từ **09** đến **12** tháng tù.

- Nguyễn Tất T từ **09** đến **12** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Nguyễn Đức K từ **09** đến **12** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Lê Ngọc T từ **12** đến **15** tháng cải tạo không giam giữ

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Ngọc T.

Về hình phạt bổ sung:

+ Không áp dụng đối với tất cả các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài chắn, 02 bát sứ.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 13.960.000đ (Mười ba triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng) dùng vào việc đánh bạc.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố Tng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ Tc quy định của Bộ luật tố Tng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, từng bị

cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố Tng, người tiến hành tố Tng. Do đó, các hành vi, quyết định tố Tng của Cơ quan tiến hành tố Tng, người tiến hành tố Tng đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 11h đến 15h ngày 21/12/2021 tại nhà ở của bị cáo Nguyễn Tất T, các bị cáo Nguyễn Tất T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức K và Lê Ngọc T đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền, tổng số tiền đánh bạc là 13.960.000đ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với hành vi đã thực hiện các bị cáo Nguyễn Tất T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức K và Lê Ngọc T đã phạm vào tội : Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá mới. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo Nguyễn Tất T, Nguyễn Đức K và Lê Ngọc T thì thấy: Các bị cáo này không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để miễn áp dụng hình phạt tù có điều kiện theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T1: Năm 2019 bị cáo bị kết án 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2020, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52. Bản thân bị cáo còn có nhân thân xấu: Năm 2011 bị cáo bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo không coi đây là bài học cho bản thân lại

tiếp Tc phạm tội. Nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội. Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình hiện khó khăn, số tiền dùng để chơi bạc có mức độ để giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình, xã hội.

[5] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tự phát T tập để chơi bạc, không có người phân công, canh gác, làm tín dụng. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Tất T là chủ nhà dùng nơi ở của mình cho người khác đánh bạc để hưởng lợi, chuẩn bị công cụ, P tiện cho các đối tượng chơi bạc tại nhà. Căn cứ số tiền dùng vào việc chơi bạc thì các bị cáo giữ vai trò ngang nhau, bị cáo Nguyễn Văn T1, sau đó đến bị cáo Nguyễn Tất T (Có 2000.000đ), Nguyễn Đức K (Có 5000.000đ) và sau cùng là Lê Ngọc T có (1.000.000đ).

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy tất cả các bị cáo đều lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện để thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra thu giữ: 02 bộ bài bài chắn, 02 bát sứ đây là công cụ, P tiện dùng vào việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố Tng Hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 13.960.000đ (Mười ba triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc.

[8] Các biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tất T khai nhận số tiền bị cáo được hưởng lợi từ việc cho các bị cáo đánh bạc tại nhà là 120.000đ. Do vậy cần buộc bị cáo Nguyễn Tất T nộp số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố Tng hình sự và những người tham gia tố Tng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T1.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 ; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 ; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tất T và Nguyễn Đức K.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 ; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 ; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Ngọc T.

Tuyên bố :

Các bị cáo Nguyễn Tất T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức K và Lê Ngọc T phạm tội: Đánh bạc.

Xử phạt:

- Nguyễn Văn T1 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2021.

- Nguyễn Tất T 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **20** (Hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Tất T cho UBND xã B, huyện M, TP Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Nguyễn Đức K 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **20** (Hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đức K cho UBND xã B, huyện M, TP Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Lê Ngọc T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 10 ngày tạm giữ từ ngày 21/12/2021 đến ngày 30/12/2021, quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Lê Ngọc T còn phải chấp hành **11** (Mười một) tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Ngọc T cho UBND xã B, huyện M, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Ngọc T.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với tất cả các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng :

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố Tng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 bộ bài chắn, 02 bát sứ.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 13.960.000đ (Mười ba triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng) dùng vào việc chơi bạc.

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M theo Giấy Ủy nhiệm chi lập ngày 25/3/2022 và Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 25/3/2022).

3. Các biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Nguyễn Tất T phải nộp số tiền 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố Tng Hình sự và C¨n cø Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngµy 30/12/2016 vÒ ¸n phÝ, lÖ phÝ Toµ ¸n.

Miễn nộp tiền án phí hình sự cho bị cáo Nguyễn Tất T (Là người cao tuổi)

Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức K và Lê Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

5 . Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố Tng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.**

Nơi nhận:
- *TAND TP HN;*
- *Công an huyện M;*
- *Viện kiểm sát ND huyện M;*
- *Chi cục THADS huyện M;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP;*
- *Người tham gia tố Tng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Thu Hường